

VIỆN NGHIÊN CỨU CON NGƯỜI 5 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN

Vũ Minh Chí*

Cách đây 5 năm, ngày 20 tháng 9 năm 1999, Phó Thủ tướng Phạm Gia Khiêm đã ký quyết định số 190/1999/QĐ - TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Viện Nghiên cứu Con người (Viện NCCN) thuộc Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia (nay là Viện Khoa học xã hội Việt Nam).

Khi mới thành lập, Viện NCCN có 6 cán bộ trong đó có 4 cán bộ nghiên cứu, một năm sau số cán bộ đã tăng lên gấp đôi và cho đến nay (tháng 8/2004), tổng số cán bộ của Viện là 23 người, trong đó có 1 giáo sư tiến sĩ khoa học, 2 phó giáo sư tiến sĩ, 1 tiến sĩ khoa học, 6 tiến sĩ và 1 thạc sĩ thuộc các ngành Triết học, Tâm lý học, Xã hội học, Giáo dục học, Ngôn ngữ học, và Kinh tế học.

Về mặt tổ chức, ngay từ đầu Viện đã thành lập 10 phòng chuyên môn và 2 phòng nghiệp vụ. Cho đến nay, 5 phòng chuyên môn triển khai được nhiều hoạt động hơn, là các phòng: Phòng "Lý luận và phương pháp luận", Phòng "Chỉ số phát triển Người (HDI) và Nguồn lực con người", Phòng "Văn hóa và Con người", Phòng "Con người và Môi sinh", Phòng Tạp chí "Nghiên cứu Con người".

Theo quyết định của Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia (nay là Viện KHXHVN), cuối năm 2001 Hội đồng Khoa học của Viện đã được thành lập góp phần đưa hoạt động khoa học của Viện đi vào nề nếp.

Với đội ngũ dần được tăng cường cả về kinh nghiệm công tác và trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trong 5 năm qua Viện NCCN đã từng bước triển khai hoạt động nghiên cứu đúng với chức năng đã được Nhà nước giao phó. Kết quả nghiên cứu trong 5 năm qua của Viện và các cán bộ Viện đã được công bố trong hơn 100 bài báo khoa học đăng trên các tạp chí khoa học trong và ngoài nước và khoảng một chục đầu sách.

I. 5 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VIỆN NCCN

● Hoạt động khoa học

1. Triển khai nghiên cứu các đề tài

Trong 5 năm qua, Viện NCCN đã thực hiện một số đề tài nghiên cứu khoa học mang ý nghĩa thực tiễn và lý luận như 1) Một số đề tài và nhiệm vụ cấp bộ: *Nghiên cứu con người trước yêu cầu mới của sự phát triển khoa học, phát triển đất nước (2000-2001)*, *Luận cứ khoa học xây dựng tiêu chí xã hội nhân văn về bảo vệ môi trường trong hệ thống các chỉ tiêu đánh giá phát triển bền vững ở Việt Nam (2001-2002)*, *Giải pháp nâng cao ý thức sinh thái cộng đồng ở Việt Nam (2001-2002)*, *Nghiên cứu người đại thọ (người già trên 100 tuổi) ở Việt Nam (2001)*, *Một số vấn đề dân số và phát triển dân tộc Chứt ở Quảng Bình (2000-2001)*, 2) Một số đề tài cấp nhà nước: Đề tài KX05-01 Cơ sở

* TS., Viện Nghiên cứu Con người

phương pháp luận của việc nghiên cứu và phát triển văn hóa, con người và nguồn nhân lực trong điều kiện kinh tế thị trường, toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế. Đề tài KX05-07 Xây dựng con người Việt Nam theo định hướng xã hội chủ nghĩa trong điều kiện kinh tế thị trường, mở cửa và hội nhập quốc tế, Đề tài KX05-11 Nghiên cứu và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng nguồn nhân lực trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Trong khuôn khổ của đề tài "Nghiên cứu con người trước yêu cầu mới của sự phát triển khoa học, phát triển đất nước" (PGS. Hồ Sĩ Quý làm chủ nhiệm), các tác giả Viện Nghiên cứu Con người đã bước đầu xác định những phương hướng cơ bản trong nghiên cứu con người, đặc biệt là con người Việt Nam. Các tác giả chỉ rõ, chính sự tiến bộ vượt bậc của khoa học và công nghệ thế kỷ XX đã làm thay đổi vị thế con người và làm cho việc nhận thức về con người được đánh giá theo hai chiều hướng dường như hoàn toàn trái ngược nhau. Một quan điểm cho rằng, khoa học hiện đại hiểu biết quá ít ỏi về con người (E. Morin). Trong khi đó quan điểm ngược lại thì cho rằng, chưa bao giờ con người hiểu được mình nhiều như hiện nay (F. Colins). Thực ra hai quan điểm này không hề mâu thuẫn với nhau.

Vấn đề là ở chỗ, các khoa học xã hội và nhân văn hiện có trong Hệ thống phân loại khoa học ở nước ta, mặc dù đã có nhiều thành tựu trong nghiên cứu về con người và về xã hội ở nhiều lĩnh vực khác nhau, từ nhiều góc độ chuyên ngành khác nhau, song trên thực tế, con người với tính cách là một "chỉnh thể", một "thực thể sinh học - xã hội" toàn vẹn, có bản chất "là tổng hoà

các quan hệ xã hội" (như C. Mác đã chỉ ra) vẫn chưa được nghiên cứu một cách toàn diện, hệ thống. Mặt khác, nhiều vấn đề sống còn đối với đời sống hiện thực của con người vẫn chưa được quan tâm nghiên cứu đúng mức như vấn đề đặc trưng sinh thể người, vấn đề nguồn lực con người, vấn đề thế giới tâm linh con người, vấn đề di truyền xã hội, vấn đề bồi dưỡng, phát huy và sử dụng tài năng, vấn đề tiềm năng con người, vấn đề an sinh xã hội, vấn đề đạo đức trong xã hội hiện đại, v.v... Con người vẫn là một đối tượng đầy bí ẩn; đặc biệt con người Việt Nam còn rất nhiều điều cần khám phá, đòi hỏi tập trung nghiên cứu sâu sắc hơn. Cùng với những tiến bộ mạnh mẽ của khoa học - công nghệ hiện đại, sự phát triển nhanh chóng của đất nước ta kể từ khi đổi mới đã khiến cho nhận thức về con người nảy sinh nhu cầu mới, mà trước hết là nhu cầu tập hợp các nghiên cứu chuyên ngành vào trong những công trình nghiên cứu liên ngành, hợp ngành. Nghiên cứu con người phức hợp, liên ngành sẽ cho phép trả lời sâu hơn những vấn đề lý luận và thực tiễn về con người Việt Nam trong lịch sử và trong xu thế phát triển, nhằm phát triển nguồn lực con người theo tinh thần mà Đảng ta đã đề ra "lấy việc phát huy nguồn lực con người làm yếu tố cơ bản cho sự phát triển nhanh và bền vững"¹ của đất nước, "nguồn lực con người là quý báu nhất"².

Với đề tài *Giải pháp nâng cao ý thức sinh thái cộng đồng ở Việt Nam* do PGS. Phạm Thành Nghị làm chủ nhiệm, Viện đã khảo sát thực tế hiện

¹ Văn kiện Đại hội VIII

² Văn kiện Hội nghị TƯ2, khoá VIII. Nxb. CTQG, 1997, tr. 9.

trạng ý thức bảo vệ môi trường sinh thái của một số cộng đồng dân cư tiêu biểu thuộc 4 tỉnh thành trong cả nước, đặc biệt là ở một số thành phố lớn, ở các khu công nghiệp bán thành thị, một số làng nghề và cộng đồng nông dân thuần túy. Đây là công trình đầu tiên đã đề cập đến vấn đề phương pháp luận nghiên cứu ý thức sinh thái cộng đồng ở nước ta. Công trình đã khảo sát, đo đạc và so sánh ý thức sinh thái cộng đồng của một số vùng dân cư, xem xét các yếu tố ảnh hưởng, nêu bật những tồn tại và chuyển biến trong ý thức đó một vài năm qua. Kết quả nghiên cứu khảo sát đã đưa ra được các tiêu chí đánh giá mức độ phát triển của ý thức sinh thái cộng đồng, vấn đề cần giải quyết và những kinh nghiệm..., trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp nâng cao ý thức sinh thái cộng đồng từ việc tăng cường giáo dục đến việc tổ chức các hoạt động bảo vệ môi trường, lồng ghép các chương trình bảo vệ môi trường vào các hoạt động xã hội: từ hoạt động kinh tế đến xây dựng nền văn hoá phát triển bền vững.

Nghiên cứu người đại thọ (từ 100 tuổi trở lên) ở Việt Nam đã góp phần khẳng định rằng những yếu tố di truyền, thể chất, điều kiện sống, môi trường... đã làm nên thành quả chung là những người già đại thọ, khuyến nghị các giải pháp và chính sách khả thi chăm sóc, phát huy tấm gương người già đại thọ ở địa bàn nghiên cứu và rộng hơn, ra phạm vi cả nước.

Nghiên cứu dân tộc Chứt đã xây dựng được một bức tranh sinh động phản ánh thực trạng đời sống vật chất và tinh thần, tiềm năng và triển vọng phát triển của dân tộc Chứt, trên cơ sở đó phối hợp cùng các cấp chính quyền

địa phương Hà Tĩnh bước đầu đưa ra những khuyến nghị giúp cho các cộng đồng này phát triển, đồng thời trong quá trình nghiên cứu điển dã cán bộ Viện Nghiên cứu Con người đã sưu tầm được một số hiện vật văn hoá dân gian độc đáo có giá trị của người Mày và người Mã Liềng đóng góp cho Bảo tàng Dân tộc học. Những giải pháp phát triển dân tộc Chứt về kinh tế, văn hoá, xã hội nêu trên do Viện đề xuất đã được Ban dân tộc miền núi kết hợp với Bộ đội biên phòng tỉnh Hà Tĩnh tham khảo trong việc xây dựng "Dự án phát triển Dân tộc Chứt ở tỉnh" vào năm 2001-2002 (thực hiện giao đất, giao rừng và trồng rừng; hướng dẫn dân tộc Chứt làm nông nghiệp hộ, trồng vườn và nuôi gia cầm gia súc; tổ chức và quản lý học tập cho con em dân tộc Chứt, xây dựng nhà văn hoá, tổ chức các hội diễn dân ca trong tỉnh nhằm bảo tồn văn hoá dân tộc)³.

Với tư cách là cơ quan thường trực của Chương trình khoa học công nghệ cấp nhà nước KX-05 "Phát triển văn hoá, con người, nguồn nhân lực phục vụ công nghiệp hoá, hiện đại hoá" (2001-2005), Viện đã và đang điều hành, quản lý 12 đề tài cấp nhà nước của Chương trình, trong đó 4 đề tài (KX05-01, 05, 07, 11; 1 đề tài nghiên cứu lý luận và 3 đề tài nghiên cứu thực chứng) được triển khai trực tiếp tại Viện. Các đề tài này, với sự tham gia đồng đảo của cán bộ Viện, được triển khai vững chắc, có hiệu quả trong suốt 4 năm qua, hiện đang chuẩn bị bước vào giai đoạn nghiệm thu, hứa hẹn đưa ra được những thành quả mới trong nghiên cứu con người và văn hóa Việt Nam trên cả lý luận và

³ Hai đề tài này do TS. Đỗ Thịnh làm chủ nhiệm

thực tiễn.

Ngoài các đề tài trên đây, hoạt động nghiên cứu khoa học của viện đã thực sự thu hút được sự tham gia đông đảo của tất cả các cán bộ nghiên cứu trong viện thể hiện ở 26 báo cáo khoa học đề tài cấp viện với nội dung phong phú, nhiều mặt của nghiên cứu con người.

2. Tổ chức hội thảo khoa học

Trong suốt 5 năm qua, Viện đã tổ chức được nhiều hội thảo khoa học trong nước và quốc tế, thu hút đông đảo các nhà nghiên cứu và hoạt động chính trị trong và ngoài nước tham dự, góp phần thúc đẩy hoạt động khoa học của Viện: Hội thảo Nghiên cứu Con người - Đối tượng và những phương hướng chủ yếu (2000), Tư tưởng Hồ Chí Minh - Phương pháp luận nghiên cứu con người (2001), Văn hóa, con người và nguồn nhân lực Việt Nam đi vào công nghiệp hóa, hiện đại hóa (2002), Đo đạc chỉ số phát triển con người Việt Nam: phương pháp tiếp cận và ứng dụng thực tiễn (2002), Quản lý nguồn nhân lực tại Việt Nam: Cơ sở khoa học, vấn đề gay gắt, kinh nghiệm và mô hình tốt (2002), Cơ sở phương pháp luận của việc nghiên cứu và phát triển văn hóa, con người và nguồn nhân lực trong điều kiện kinh tế thị trường, toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế (2003), Quản lý nguồn nhân lực ở Việt Nam: vấn đề và kinh nghiệm (2003), Hội thảo Quốc tế "Nghiên cứu văn hóa, con người và nguồn nhân lực đầu thế kỷ XXI" (2003).

Hội thảo Nghiên cứu Con người - Đối tượng và những phương hướng chủ yếu (2000) được tổ chức nhiều kỳ nhằm xác định rõ hơn nữa chức năng, nhiệm vụ, đường hướng nghiên cứu cụ thể của Viện. Hội thảo đã thu hút được sự quan tâm, tham gia của nhiều nhà

nghiên cứu có bề dày kinh nghiệm trong các chuyên ngành khác nhau như giáo sư Vũ Khiêu, giáo sư Nguyễn Duy Quý, giáo sư Lê Thi ngành Triết, giáo sư Đỗ Nguyên Phương, giáo sư Lê Nam Trà ngành Y, giáo sư Đặng Nghiêm Vạn ngành Dân tộc học, giáo sư Đỗ Long ngành Tâm lý học, giáo sư Phạm Đắp ngành cơ khí... Đặc biệt hội thảo còn nhận được những ý kiến đóng góp tâm huyết của nguyên Phó thủ tướng Nguyễn Khánh, người đã rất quan tâm đến Viện NCCN và vấn đề nghiên cứu của Viện. Sự tham gia đông đảo của các nhà khoa học đầu ngành với những ý kiến đóng góp thảo luận sôi nổi qua nhiều kỳ hội thảo đã được ghi lại trong ấn phẩm đầu tay của Viện (Niên giám nghiên cứu số 1 của Viện NCCN). Qua cuộc hội thảo, Viện đã có thể khẳng định lại một lần nữa phương hướng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu con người, đó là phương pháp nghiên cứu liên ngành đòi hỏi sự góp sức từ nhiều góc độ của hầu hết các khoa học xã hội, nhân văn, các khoa học tự nhiên, khoa học công nghệ. Chỉ có như vậy nghiên cứu con người mới đáp ứng được yêu cầu của thời đại, như Đảng đã chỉ rõ, là nhằm "xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện về chính trị, tư tưởng, trí tuệ, đạo đức, thể chất, năng lực sáng tạo, có ý thức cộng đồng, lòng nhân ái, khoan dung, tôn trọng nghĩa tình, sống có văn hóa, quan hệ hài hòa trong gia đình, cộng đồng và xã hội"⁴.

Hội thảo Tư tưởng Hồ Chí Minh - Phương pháp luận nghiên cứu con người (2001) do Viện tổ chức vào dịp

⁴ Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX. Nxb. CTQG, Hà Nội, 2001, tr.114.

tháng 5 năm 2001, đã thu hút được sự quan tâm của nhiều nhà hoạt động chính trị xã hội, đặc biệt, những người đã nhiều lần tiếp xúc và có nhiều kỷ niệm sâu sắc với Bác Hồ như Đại tướng Võ Nguyên Giáp, đồng chí Nguyễn Thị Bình, đồng chí Vũ Kỳ, cố nhà thơ Tố Hữu, nhà báo lão thành Hoàng Tùng..., của nhiều nhà khoa học có bề dày nghiên cứu về Hồ Chí Minh như Giáo sư Nguyễn Duy Quý, Giáo sư Đặng Xuân Kỳ, đồng chí Việt Phương, Giáo sư Hồ Tôn Trinh ..., của các nhà khoa học-nhà giáo tâm huyết với sự nghiệp giáo dục và phát triển như Giáo sư Viện sĩ Phạm Minh Hạc, Giáo sư Phan Ngọc Liên cùng đồng đạo cán bộ nghiên cứu, Viện NCCN. Có thể nói một trong những thành công của hội thảo là góp phần khẳng định rằng tư tưởng Hồ Chí Minh - học thuyết năng động đầy tính nhân văn, kết tinh của những giá trị tinh thần dân tộc kết hợp với tinh hoa nhân loại, chính là cơ sở phương pháp luận của nghiên cứu con người và của chiến lược phát triển con người.

Với tư cách là cơ quan thường trực của Chương trình khoa học-công nghệ cấp nhà nước KX-05 "Phát triển văn hoá, con người, nguồn nhân lực phục vụ công nghiệp hoá, hiện đại hoá" (2001-2005), Viện NCCN đã triển khai nhiều hoạt động khoa học như tổ chức xêmine hẹp, tổ chức các hội thảo khoa học trong nước và quốc tế quy mô; tiêu biểu là Hội thảo Quốc tế *Nghiên cứu văn hóa, con người và nguồn nhân lực đầu thế kỷ XXI*. Đây là cuộc hội thảo Quốc tế được tổ chức tại Hà Nội tháng 11 năm 2003, thu hút được sự tham gia của hơn 200 nhà khoa học đầu ngành trong đó có 20 người đến từ các nước và vùng lãnh thổ: Trung Quốc,

Mỹ, Nhật, Thụy Điển, Úc, Canada, Hàn Quốc, Đài Loan, Malaysia, Campuchia... với 92 báo cáo tham luận, tạo điều kiện để các nhà nghiên cứu Việt Nam có cơ hội trao đổi, tranh luận và đối sánh những kết quả nghiên cứu của mình về văn hóa - con người - nguồn nhân lực với những nghiên cứu của các đồng nghiệp nước ngoài; trên cơ sở đó các nhà nghiên cứu Việt Nam có thể bắt kịp với xu thế và thành tựu mới nhất của thời đại trong lĩnh vực này để từ đó tìm hiểu, bổ sung, điều chỉnh hoặc nâng cao chất lượng nghiên cứu của mình. Hội thảo đã để lại ấn tượng tốt đẹp cho rất nhiều khách mời. Một nhà khoa học nước ngoài đã nhận xét: "Chúng ta đã chia sẻ với nhau một phần những suy nghĩ, trăn trở, đã thẳng thắn trao đổi và tranh luận nhiều vấn đề. Có thể nói Hội thảo đã thành công tốt đẹp".

3. Nghiên cứu điều tra thực địa trong các dự án hợp tác quốc tế

Từ năm 2001 đến 2003, Viện NCCN đã tham gia vào Chương trình Điều tra giá trị thế giới (WVS) do Đại học Michigan và Hiệp hội Điều tra giá trị thế giới chủ trì (hiện đã có 96 nước và vùng lãnh thổ tham gia), Chương trình điều tra thái độ của người dân đối với mở cửa và toàn cầu hóa ở Đông Âu và Đông Á do Đại học Glassgow (Scotland) chủ trì. Trong khuôn khổ các Chương trình này, cán bộ của Viện đã trực tiếp sử dụng các phương pháp, kỹ năng khoa học phục vụ cho công tác nghiên cứu như chọn mẫu, khảo sát thực địa và bước đầu xử lý số liệu theo phương pháp khoa học. Mọi cán bộ trong Viện đã trực tiếp xuống tận địa phương điều tra giá trị, thái độ của mọi tầng lớp dân cư trên 20 tỉnh thành khắp trong cả nước. Kết quả điều tra cho thấy,

nhiều giá trị truyền thống của người Việt Nam cho đến nay vẫn được khẳng định: sự tồn tại của gia đình hạt nhân như một tế bào cấu thành xã hội; niềm tin vào Đảng và lãnh đạo Nhà nước được củng cố; coi trọng tình nghĩa và những giá trị tinh thần hơn giá trị vật chất v.v... Với sự tham gia vào các Chương trình nghiên cứu quốc tế như vậy, Viện Nghiên cứu Con người đã có cơ sở để phân tích thái độ của người dân Việt Nam đối với dân chủ và thị trường trong sự so sánh với thái độ của người dân các quốc gia khác ở Đông Á (Trung Quốc và Nhật Bản), và Bắc Mỹ (Hoa Kỳ và Canada), ví dụ người Việt Nam đánh giá về thị trường và dân chủ lạc quan hơn công dân các nước khác⁵.

● **Sách đã xuất bản**

Cho đến nay (7/2004), Viện Nghiên cứu Con người đã biên soạn và xuất bản cuốn *Nghiên cứu Con người - Đối tượng và những hướng chủ yếu* (Niên giám nghiên cứu số 1, Nxb. KHXH, 2001) do GS. Phạm Minh Hạc và PGS. Hồ Sĩ Quý chủ biên. Công trình này gồm 40 bài báo cáo khoa học của các cán bộ nghiên cứu của Viện cùng một số học giả có tên tuổi ở ngoài Viện. Năm 2003, Viện đã xuất bản niên giám số 2 với tiêu đề *Tư tưởng Hồ Chí Minh - Phương pháp luận nghiên cứu con người* (Nxb. KHXH, 2003) do GS.

VS. Phạm Minh Hạc, PGS. Phạm Thành Nghị, TSKH Trịnh Thị Kim Ngọc chủ biên. Đây là một công trình gồm 36 bài viết được tuyển chọn từ các báo cáo khoa học của hội thảo cùng tên do Viện tổ chức (đã giới thiệu ở trên)

Một đóng góp quan trọng khác của Viện NCCN là đã tổ chức dịch và xuất bản tuyển tập một số công trình của các tác giả nước ngoài nghiên cứu về con người, đó là cuốn *Trở lại với con người (Nghiên cứu con người qua tài liệu nước ngoài)* (Nxb. KHXH, 2003) và *Dưới lăng kính triết học* của V.E. Davidovich (Nxb. CTQG, 2002). Hai công trình dịch thuật này đã cung cấp những kiến giải đa dạng (về con người và nghiên cứu con người) của các học giả và nhà nghiên cứu nước ngoài, nhất là về mặt phương pháp tiến cận nghiên cứu, từ những kiến giải về nguồn gốc loài người dưới góc độ công nghệ sinh học cho đến các cách tiếp cận văn hóa - lịch sử, bao gồm cả cách tiếp cận giá trị, cũng như sự kết hợp các cách tiếp cận này với nhau có thể thấy trong khoa học nhân học kết hợp giữa nhân học tự nhiên và nhân học xã hội - văn hóa để nghiên cứu tổng thể, toàn vẹn về con người.

Bên cạnh những cuốn sách do Viện biên soạn và xuất bản trên đây, còn có nhiều cuốn sách khác là kết quả nghiên cứu của các cán bộ Viện đóng góp cho nghiên cứu con người dưới nhiều góc độ, từ những vấn đề cụ thể như nguồn nhân lực, đào tạo nguồn nhân lực cho đến các vấn đề mang tính chuyên môn học thuật như tâm lý học, vấn đề phương pháp nghiên cứu liên quan đến triết học. Các công trình này đã đóng góp cho thành quả và sự lớn mạnh đi lên vững chắc của một viện nghiên cứu có tuổi đời còn rất trẻ.

⁵Đại bộ phận người trả lời ở Việt Nam cho rằng quyền cá nhân của họ được tôn trọng, nhiều hơn so với Trung Quốc, Nhật, Mỹ. Có thể nói, người Việt Nam hài lòng và kỳ vọng vào một nền dân chủ cao đang và sẽ tiếp tục được tiến hành ở Việt Nam điều này cho thấy dân chủ hóa ở Việt Nam đang được tiến hành dưới những hình thức phù hợp với đặc điểm văn hóa, ý thức và nguyện vọng của người dân.

• Các hoạt động phục vụ nghiên cứu khoa học

Những hoạt động khoa học và các kết quả thu được trên đây là kết quả đóng góp của tất cả các thành viên trong Viện ngay từ những ngày đầu mới thành lập. Mọi cán bộ, đã cố gắng hết sức vì sự nghiệp chung của Viện, trong đó phải kể đến những cố gắng thầm lặng của các phòng chuyên môn và nghiệp vụ như các phòng: Tạp chí Nghiên cứu Con người, Thông tin thư viện và Hành chính tổng hợp.

Tạp chí Nghiên cứu Con người là tạp chí thứ 26 của Viện Khoa học xã hội Việt Nam ra đời tháng 6 năm 2002, thực hiện chức năng là cơ quan ngôn luận của Viện NCCN, đồng thời là tiếng nói của giới khoa học Việt Nam về con người và nguồn nhân lực Việt Nam. Trong hơn 2 năm đi vào hoạt động, *Tạp chí Nghiên cứu Con người* đã thu hút được sự quan tâm và cộng tác của đông đảo các nhà khoa học và độc giả trong và ngoài nước qua 13 số tạp chí đã phát hành tính đến tháng 8/2004 với 175 bài viết, trong đó tổng luận các vấn đề nghiên cứu có 14 bài, nghiên cứu chuyên khảo, công bố kết quả nghiên cứu lý luận và thực tiễn về con người và nguồn nhân lực⁶ có 85 bài báo khoa học, 42 bài thông tin, 9 bài dịch, 15 bài giới thiệu sách, 10 bài giới thiệu các gương điển hình người tốt việc tốt trong nghiên cứu khoa học và trong đời thường cần tuyên dương và phổ biến rộng rãi. Trong số 74 bài báo khoa học, số bài

⁶ Với các chuyên mục Chủ nghĩa Mác Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về con người, Con người và văn hóa văn minh, Con người Việt Nam truyền thống và hiện đại, Phát triển con người, phát triển nguồn nhân lực, Diễn đàn khoa học về con người...

viết của cán bộ Viện là 23, chiếm gần 30%.

Công tác thông tin thư viện đã được chú trọng ngay từ ngày đầu. Khi mới thành lập, Viện được Viện KHXH Việt Nam trang bị 484 đầu sách và tài liệu và được chương trình KX07 tặng 380 đầu sách và tài liệu. Trải qua 5 năm cố gắng và nỗ lực trong khuôn khổ nguồn kinh phí được cấp cũng như được sự hợp tác của một số chuyên gia, viện nghiên cứu, trường đại học trên thế giới và trong khu vực đã đặt quan hệ hợp tác, thư viện đã bổ sung được nhiều đầu sách và từ điển các loại, chụp được nhiều sách thuộc các tư liệu quý hiếm. Cho đến nay Thư viện của Viện NCCN đã có khoảng hơn 4000 đầu sách, đặt mua đều đặn 39 loại tạp chí tiếng Việt và tiếng nước ngoài, trong đó có 31 loại tạp chí chuyên ngành trong và ngoài nước, 16 loại báo ngày, báo tuần và công báo, bản tin nội bộ và tin đặc biệt phục vụ lãnh đạo, tin nhanh của Viện Thông tin khoa học xã hội, 9 loại báo chí Anh, Pháp và Nga. Thư viện cũng đã thiết kế và xây dựng *cơ sở dữ liệu sách* và *dữ liệu chuyên đề* dựa trên hệ quản trị CDS/ISIS trong môi trường DOS, WINDOWS giúp cho việc tra cứu thông tin trở nên dễ dàng hơn.

II. NHIỆM VỤ CỦA VIỆN NCCN TRONG NHỮNG NĂM TỚI

Trong những năm tới nhiệm vụ của Viện NCCN vẫn là tập trung thực hiện nhiệm vụ: "*Nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn cơ bản về con người để cung cấp luận cứ khoa học cho việc xây dựng chiến lược và chính sách phát triển con người và nguồn lực*

con người ở Việt Nam”⁷. Để thực hiện sứ mạng to lớn này, Viện đã xác định rõ và tập trung lực lượng thực hiện những nhiệm vụ trước mắt và lâu dài sau đây.

● **Nhiệm vụ trước mắt:**

- Tiếp tục triển khai xây dựng, hoàn thiện cơ cấu tổ chức nghiên cứu, trước mắt là đẩy mạnh hoạt động của các phòng chuyên môn, đặc biệt là các phòng:

1. Phòng “Sinh thể người”.
2. Phòng “Tiềm năng, tài năng và danh nhân”.
3. Phòng “Quyền con người”.
4. Phòng “Thực nghiệm nhân trắc”.
5. Phòng “Con người và kỹ thuật, công nghệ”.

- Hoàn thiện đề án đào tạo sau đại học bậc tiến sĩ, chuyên ngành Nhân học văn hoá, trình các cơ quan hữu quan để sớm được triển khai công tác đào tạo sau đại học. Đây là một công việc có ý nghĩa thực tiễn to lớn trong việc đào tạo một đội ngũ cán bộ có chuyên môn sâu của một ngành khoa học mà nhu cầu thực tế đất nước trong giai đoạn hiện nay đang đặt ra đòi hỏi được đáp ứng, đồng thời cũng phù hợp với xu thế và nhiệm vụ của Viện KHXHVN mà Chủ tịch Viện Giáo sư Tiến sĩ Đỗ Hoài Nam đã nêu: “Kết hợp nghiên cứu với đào tạo trong lĩnh vực khoa học xã hội, tham gia **phát triển nguồn nhân lực** có trình độ cao theo yêu cầu của cả nước, ngành, vùng, địa phương và doanh nghiệp”. Vì thế thực hiện nhiệm vụ này, Viện NCCN sẽ không chỉ xây dựng được một nguồn nhân lực khoa học chất lượng cao cho Viện mà còn góp phần phát triển tiềm

lực khoa học chuyên ngành (nhân học văn hóa, xã hội, nghiên cứu con người) cho các ngành và lĩnh vực có nhu cầu.

- Hoàn thành với chất lượng cao các đề tài cấp nhà nước, cấp bộ và cấp viện đang tiến hành.

● **Nhiệm vụ lâu dài:**

- Mọi nhiệm vụ trước mắt đều có liên quan đến nhiệm vụ lâu dài cũng là chiến lược nghiên cứu cơ bản thực hiện chức năng của Viện NCCN, đó là nhằm làm rõ bản chất của con người trước hết là con người Việt Nam truyền thống và hiện đại.

- Nhiệm vụ lâu dài này sẽ được triển khai cụ thể vào trong các kế hoạch, chương trình, đề tài, dự án trọng điểm hàng năm (hoặc dài hơn) mà Viện NCCN sẽ triển khai góp phần giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn công nghiệp hóa, hiện đại hóa, mở cửa và hội nhập quốc tế, phát triển nền kinh tế thị trường và sự nghiệp phát triển bền vững của Việt Nam.

- Nhân dịp 5 năm thành lập Viện NCCN nhìn lại chặng đường đã đi qua toàn thể cán bộ Viện NCCN tự hào với những thành tựu đã đạt được, quyết tâm phát huy sức mạnh tập thể, vượt lên những hạn chế ban đầu để “nghiên cứu con người – nguồn nhân lực, đồng thời đặc biệt chú trọng những vấn đề ứng dụng, nhất là góp phần tạo dựng cơ sở khoa học và thực tiễn để xây dựng chiến lược con người và nguồn nhân lực. Viện NCCN sẽ làm hết sức mình để có ích cho người, cho đời, cho đất nước, thúc đẩy công cuộc đổi mới, sánh vai với bạn bè bốn biển năm châu”⁸.

⁷ Chức năng của Viện NCCN ghi trong Quyết định thành lập Viện.

⁸ Phạm Minh Hạc, *Bước vào thế kỷ XXI: Nghiên cứu Con người*, Tạp chí Nghiên cứu Con người, số 1, tr. 3.